TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HSST
Ngày: 12/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huế**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đào Minh Phấn
2. Bà Huỳnh Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông **Tài Đại Diện** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại phòng xét xử trực tuyến, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/HSST ngày 20/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 31/3/2023, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN CHI L, sinh năm: 1996 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị T1 – sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2022, đến ngày 13/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện N. *(Có mặt)*

2. NGUYỄN CỬU L1, sinh năm: 2000 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy H – sinh năm: 1965 và bà Trần Thị T2 – sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2022, đến ngày 13/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện N. *(Có mặt).*

3. NGUYỄN NGỌC T3, sinh năm: 1991 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T5 – sinh năm 1951; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không có;

Tiền án: Ngày 29/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội "Tổ chức đánh bạc" (Bản án số: 14/2020/HSST).

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/3/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện N. *(Có mặt)*

- *Người làm chứng*: Anh Võ Minh T6, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 07/12/2022 các bị cáo Nguyễn Ngọc T7, Nguyễn Chi L2, Nguyễn Cửu L3 và đối tượng Võ Minh T6 chơi tại nhà T7 ở thôn T, xã T, huyện N thì L2 rủ T7, T6 và L3 sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý. Do không có tiền mặt mà chỉ có 300.000 đồng trong tài khoản nên bị cáo L2 hỏi ai có tiền mặt cho bị cáo mượn, L2 trả tiền qua tài khoản ngân hàng thì bị cáo L3 đồng ý. Bị cáo L3 đưa cho bị cáo L2 tờ 500.000 đồng thì L2 chuyển khoản 300.000 đồng, số tiền còn lại sau khi mua ma túy về Lăng sẽ trả. Sau khi có tiền, bị cáo L2 dùng điện thoại của mình liên lạc với người tên C ở P để mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, C đồng ý và hẹn L2 đến P để nhận ma túy. Bị cáo L2 mượn xe mô tô biển số 85E1-132.38 từ bị cáo L3 rồi điều khiển xe đến điểm hẹn đưa cho C 300.000 đồng, lấy 02 tép ma túy đem về nhà T7 và trả L3 200.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L2 đưa 01 tép ma túy cho T7 còn 01 tép để dưới sàn nhà mục đích khi cần thì sử dụng. Bị cáo T7 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra, dùng kéo cắt 01 tép ma túy đổ hết vào, dùng quẹt ga đốt lên rồi các bị cáo T7, L2, L3 và đối tượng T6 thay phiên nhau sử dụng thì bị Công an huyện N bắt quả tang.

Công an đã thu giữ chất kết tinh màu trắng đục bên trong ống thủy tinh hình trụ tròn dài 13,5cm (ký hiệu M1), 01 tép nylong hàn kín (kí hiệu M2); 02 quẹt gas, 01 cây kéo, 01 tép nylon màu trắng bị cắt 01 đầu, xe mô tô biển số 85E1- 132.38, điện thoại và số tiền 200.000 đồng. Đồng thời tiến hành test nhanh ma túy đối với Nguyễn Chi L2, Nguyễn Cửu L3, Nguyễn Ngọc T7 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy, riêng Võ Minh T6 chạy thoát.

Tại bản kết luận giám định số: 255/KL – KTHS, ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

- Chất kết tinh màu trắng đục bên trong 01(một) ống thủy tinh hình trụ tròn dài 11cm, được uốn cong một đầu có dạng hình cầu (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định ký hiệu M là: 0,1556g.

Chất kết tinh màu trắng bên trong 01(một) tép nylon hàn kín (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là 0,3087g.

Hoàn trả đối tượng sau giám định, mẫu M1 0,0902g và mẫu M2 0,1844g cùng bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Chi L2, Nguyễn Cửu L3, Nguyễn Ngọc T7 và đối tượng Võ Minh T6 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS-NH ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chi L2, Nguyễn Cửu L3 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T7 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội danh như trên và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Chi L2 từ 01 đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái pháp chất ma túy" và từ 06 đến 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 55, buộc bị cáo L2 phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 07 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Cửu L3 từ 01 đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái pháp chất ma túy" và từ 05 đến 06 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 55, buộc bị cáo L3 phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 06 đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T7 từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng các điều 47 BLHS, 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo L3*: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt để sớm được trở về với gia đình.*

Bị cáo L2*: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng. Sau này bị cáo hứa sẽ không vi phạm pháp luật nữa.*

Bị cáo T7*: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo cho bị cáo sớm về làm ăn chăm lo cho mẹ già, hiện nay bi cáo bị tạm giam mẹ của bị cáo già yếu trên 70 tuổi mà không có ai chăm sóc. Sau này bị cáo hứa sẽ không vi phạm pháp luật nữa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng là anh Võ Minh T6 vắng mặt tại phiên tòa do đang trong thời gian thực hiện biện biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc. Xét trong quá trình điều tra anh T6 đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 293 của bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Nguyễn Chi L2 đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo Nguyễn Cửu L3 và Nguyễn Ngọc T7, anh Võ Minh T6 cùng sử dụng ma túy vào tối ngày 07/12/2022. Trong đó bị cáo Nguyễn Chi L2 rủ rê, cung cấp ma túy; bị cáo Nguyễn Cửu L3 cho L2 mượn xe mô tô và tiền để mua ma túy; bị cáo Nguyễn Ngọc T7 cung cấp bộ D cụ sử dụng ma túy và địa điểm để tổ chức cho cả nhóm và Võ Minh T6 cùng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine ở

nhà của T7 tại thôn T, xã T, huyện N. Bị cáo Nguyễn Cửu L3 còn cho bị cáo L2 mượn xe mô tô, tiền để L2 mua và tàng trữ 0,3087g ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Khẳng định cáo trạng số 07/CT-VKS-NH ngày 20/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chi L2, Nguyễn Cửu L3 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T7 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có thành phần là Methamphetamine là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo L2 là người khởi xướng, rủ rê đồng thời cũng là người thực hiện hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chât ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Nguyễn Cửu L3 cho L2 mượn xe mô tô, tiền để mua ma túy nên cũng đồng phạm với bị cáo L2 về cả 02 tội "Tổ chức sử dung trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Nguyễn Ngọc T7 cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm để tổ chức cho các bị cáo L2, L3, T7 và đối tượng Võ Minh T6 cùng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine nên đồng phạm với các bị cáo L3 và L2 về tội "Tổ chức sử dung trái phép chất ma túy".

[4]. Về nhân nhân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Chi L2, Nguyễn Cửu L3 có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Ngọc T7 có nhân thân xấu do đã bị xét xử về tội "Tổ chức đánh bạc".

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L3, L2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T7 có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L2, L3 và T7 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của BLHS. Riêng bị cáo T7

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là lao động duy nhất trong gia đình do bị cáo là con một trong gia đình nhưng cha bị cáo đã chết bị cáo đang ở chung với mẹ già trên 70 tuổi (mẹ bị cáo sinh năm 1951).

[5] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa và áp dụng Điều 54 của BLHS, quyết định xử phạt các bị cáo L3, L2, T7 mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà các bị cáo bị truy tố, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6]. Các vấn đề khác:

- Đối tượng Võ Minh T6 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Cơ quan Công an huyện N xử lý hành chính là có căn cứ.

- Đối tượng C bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Chi L2, hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Xe mô tô biển số 85E1- 132.38 mà Nguyễn Cửu L3 cho Nguyễn Chi L2 mượn dùng làm phương tiện phạm tội là của anh Nguyễn Minh P thế cho L3. Anh P không biết mục đích sử dụng xe của bị cáo L2 nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh P là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra tạm giữ và đã trả tiền không liên quan đến tội phạm cho chủ sở hữu là bị cáo Nguyễn Cửu L3 là đúng quy định theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Các vật chứng gồm 01 gói được niêm phong, bên trong chứa ma túy, loại Methaphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định; Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cây kéo (cắt chỉ) màu đỏ dài 10,5cm; 02 quẹt gas, 01 tép nylon màu trắng bị cắt 01 đầu (không có gì bên trong); 01 sim số 0344. 165.940 Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- 01 Chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart của Nguyễn Chi L2 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2023 giữa Cơ quan điều tra công an huyện N *và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải*.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Cửu L3, Nguyễn Chi L2, Nguyễn Ngọc T7 phải chịu mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Chi L2 và Nguyễn Cửu L3.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Chi L2 và Nguyễn Cửu L3 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chi L2 **01 (Một)** năm tù về tội "Tàng trữ trái pháp chất ma túy" và **06 (**S**)** năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Nguyễn Chi L2 phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **07 (**B**)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cửu L3 **01 (Một)** năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và **05 (**N**)** năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Nguyễn Cửu L3 phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là **06 (**S**)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T7.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T7 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T7 **05 (Năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói được niêm phong, bên trong chứa ma túy, loại Methaphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định; Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 cây kéo (cắt chỉ) màu đỏ dài 10,5cm; 02 quẹt gas, 01 tép nylon màu trắng bị cắt 01 đầu (không có gì bên trong); 01 sim số 0344. 165.940.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 Chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2023 giữa Cơ quan điều tra công an huyện N *và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải*.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Chi L2, Nguyễn Cửu L3 và Nguyễn Ngọc T7 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2023).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện NH;
- Công an huyện NH (02 bản);
- Chi cục THADS huyện NH, THA phạt tù;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ ΓHẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế